YẾU TỐ THỜI GIAN TRONG MỘT CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC

• TS.NGUYỄN DANH BÌNH
Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

Để xây dựng một chiến lược phát triển giáo dục, thường theo các nội dung chính là thực trạng – bối cảnh – quan điểm chỉ đạo – mục tiêu-giải pháp ..., cần xem xét nhiều yếu tố liên quan với những góc nhìn khác nhau.

Trong bài viết này, chúng tôi sẽ xem xét thời gian như một yếu tố trong một chiến lược phát triển giáo dục, một yếu tố có những mối quan hệ đặc thù đặc biệt tác động đến sự phát triển nói chung của hệ thống giáo dục, bởi vậy là yếu tố cần được quan tâm nghiên cứu trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển giáo dục.

1. Khái niệm thời gian

Thời gian, cùng với không gian, là hình thức tồn tại cơ bản của vật chất. Trong hình thức tồn tại cơ bản như vậy, vật chất vận động và phát triển không ngừng. Cũng như vận động gắn liền với vật chất, vật chất và vận động không thể tách rời với thời gian. Có thể nói vận động là bản chất của thời gian, làm nên nội dung của thời gian.

Thời gian chỉ có một chiều, một đi không trở lại, thể hiện sự tồn tại kế tiếp liên tục của những sự vật hiện tượng thay thế nhau. Đây là điều mà nhiều nhà hiền triết đã đề cập từ xưa: "*Không ai tắm hai lần trong cùng một dòng sông*" (Heraclitus); "*Chảy mãi như thế này ngày đêm không ngừng nghỉ ư ?*" (Khổng Tử).

Thời gian một đi không trở lại, mọi sự kiện đều không thể quay ngược lại. Điều đó có nghĩa là mọi sự vật hiện tượng đều vận động theo một hướng, từ quá khứ qua hiện tại đến tương lai. Quá trình này được đo và ghi dấu bằng ngày, tháng, năm và cụ thể hơn bằng giờ, phút, giây. Có thể gọi thời gian với cách hiểu như trên là *thời gian khách quan* (thời gian vật lí).

Thời gian khách quan là thời gian được sử dụng phổ biến trong đời sống xã hội. Trong bài viết này, xem xét yếu tố thời gian trong một chiến lược phát triển giáo dục tức là xem xét thời gian khách quan với cách hiểu đã được trình bày trên.

Ngoài thời gian khách quan, còn có những quan niệm khác về thời gian như: *Thời gian tâm lí* (thời gian chủ quan), theo đó thời gian diễn ra tuỳ theo ý thức, tâm lí, tâm trạng của con người (thời gian dài lê thê khi người ta buồn chán chẳng hạn); *thời gian theo thuyết tương đối hạn chế* của Einstein lại mất đi tính phổ quát và có tính mềm dẻo, nó thay đổi tuỳ theo di chuyển của con người: tốc độ di chuyển càng nhanh thì thời gian càng chậm lại v.v... Những cách hiểu thời gian đó chúng tôi không sử dụng trong bài viết này.

Vận động là bản chất của thời gian, mà vận động lại được thể hiện bởi các sự kiện. Cho nên xem xét bản chất của thời gian phải thông qua xem xét các sự kiện. Nếu không có các sự kiện diễn ra trong dòng chảy của thời gian, thời gian sẽ là khái niệm trống rỗng, vô nghĩa.

Thời gian là một tài sản vô giá. Nếu được sử dụng hiệu quả, nó là một giá trị lớn. Còn nếu thời gian được sử dụng kém hiệu quả thì sẽ là lãng phí lớn. Marx đã từng chỉ rõ: "*Mọi sự tiết kiệm suy cho cùng đều là tiết kiệm về thời gian*". Con người có thể sử dụng thời gian hiệu quả hơn thông qua việc kế thừa các giá trị của quá khứ cũng như việc thiết kế và làm chủ các sự kiện, hướng tới tương lai.

Trong bài viết này, chúng tôi sẽ xem xét vấn đề thời gian trong một chiến lược phát triển giáo dục theo các nội dung sau:

- Yếu tố quá khứ trong một chiến lược phát triển giáo dục;
- Trạng thái tương lai với việc thiết kế các mục tiêu và giải pháp chiến lược phát triển giáo dục.

2. Yếu tố quá khứ trong một chiến lược phát triển giáo dục

Quá khứ là thời gian đã trôi qua, là ngày hôm qua. Con người sống trong hiện tại nhưng phải là người rất cực đoan mới chỉ quan tâm đến

hiện tại, còn thường thì người ta đều hướng tới tương lai, hướng tới những gì mình sẽ đi đến ngày mai. Con người đi đến hiện tại và tương lai bao giờ cũng từ quá khứ, bởi thời gian là dòng chảy không ngừng không nghỉ , và lịch sử không thể đứt đoạn. Hiện tại là một khoảng thời gian rất động, hiện hữu đấy nhưng cũng trôi qua ngay đấy, cho nên có thể nói *chỉ cần xem xét quá khứ và tương lai cũng như con đường đi đến tương lai là đã có cái nhìn xuyên suốt thời gian rồi.*

Thời gian trôi qua, từ những sự kiện đã diễn ra trong đời sống xã hội, những giá trị được hình thành, lưu giữ và được truyền lại cho đời sau. Nhưng trong di sản quá khứ, không chỉ có những cái tốt, những cái tích cực mà còn có cả những cái xấu, những cái tiêu cực, lạc hậu, lỗi thời. Vấn đề đặt ra là khi tiếp thu di sản quá khứ, cần chọn lọc để kế thừa những giá trị tích cực, loại bỏ những cái tiêu cực, lạc hậu, lỗi thời.

Nền giáo dục ở Việt Nam đã có một lịch sử phát triển lâu dài. Chỉ tính từ khi nhà Lí dựng Văn Miếu tôn sùng Nho giáo (1070) và tổ chức kì thi đầu tiên (1075) cho đến nay, nền giáo dục của đất nước đã có trên 900 năm xây dựng và phát triển.Trong một chiều dài lịch sử như vậy, nhiều giá trị giáo dục đã được hình thành và được lưu truyền đến ngày nay. Ở đây chúng tôi xin đưa ra *một số giá trị giáo dục của quá khứ được hình thành trong thời kì phong kiến* cần được kế thừa, phát huy trong chiến lược phát triển giáo dục ở nước ta hiện nay.

Trước hết đó là ***truyền thống hiếu học*** với một hệ các giá trị quý báu như *coi trọng sự học, ham học, kiên trì vượt khó trong học tập, vừa làm vừa học, tự học, học suốt đời v.v...* Trong xã hội Việt Nam thời phong kiến, sự học được cả xã hội coi trọng. Những người đỗ tiến sĩ được Nhà nước ghi danh trên bia đá ở Văn Miếu, được vinh quy bái tổ; khi vinh quy bái tổ thì được cả làng xã mang theo nghi trượng, cờ trống, lọng, tàn tán... đón rước. Có nhiều làng còn lập văn chỉ có bia ghi tên các vị đại khoa, trung khoa. Nhiều làng xã có các biện pháp khuyến học: Miễn sưu dịch; đặt ra ruộng học điền; tặng thưởng cho những người đỗ đạt cao... Các dòng họ, gia đình nhìn chung đã dành biết bao tâm lực cho người đi học. Đặc biệt người Việt Nam rất coi trọng chữ nghĩa; chữ trên bằng sắc vua ban, trên các câu đối... được đặt ở vị trí tôn nghiêm, trang trọng trong nhà. Người đi học thì tự giác, cần cù, miệt mài học tập, vừa đi cày vừa học, đêm tối trời thì bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng làm đèn để học v.v... Với một tinh thần hiếu học như vậy, có thể nói trong lịch sử dân tộc, người Việt Nam đã tạo dựng được một nền học phong khá rộng rãi. Từ nền học phong đó, một đỉnh cao giáo dục đã được tạo dựng với 2898 vị đỗ đại khoa (tính từ phó bảng trở lên); đó là đội ngũ nhân tài đã đóng góp to lớn vào sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Chính bởi thấy rõ ý nghĩa, vai trò quan trọng đặc biệt của truyền thống hiếu học mà Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị 50/CT–TW (năm 1999), trong đó nhấn mạnh việc khơi dậy truyền thống hiếu học. Hoạt động của Hội Khuyến học Việt Nam từ năm 1996 đến nay đã từng bước tạo dựng được một phong trào khuyến học khá rộng rãi và ngày càng đi vào chiều sâu. Nếu truyền thống hiếu học được khơi dậy và phát huy mạnh mẽ, hình thành một phong trào khuyến học rộng khắp sẽ tạo ra động lực to lớn thu hút cả cộng đồng, các lực lượng xã hội tham gia vào phát triển sự nghiệp giáo dục, lôi cuốn người người đi học, nhà nhà và các dòng họ chăm lo đến việc học, thôi thúc người đi học tự giác say mê học tập, ***thực học***, từ đó có thể tạo ra ***một cuộc đồng khởi trong giáo dục***, xây dựng một xã hội học tập, thúc đẩy giáo dục phát triển mạnh mẽ lên một trình độ mới.

Đạo đức là một giá trị mà nền giáo dục xưa rất coi trọng. Giáo lí đạo đức của các bậc thánh hiền trở thành nội dung học tập. Trong học tập thì "*tiên học lễ, hậu học văn*". Trong tổ chức thi tuyển hiền tài thì "*trước đức hạnh, sau văn chương*" (Bia số 5 ở Văn Miếu). Còn người bình dân Việt Nam nói một cách giản dị:

"Học là học để làm người
Biết điều hơn thiệt, biết lời thị phi"

(Ca dao)

Việc giáo dục đạo đức, giáo dục công dân đã được chúng ta chú trọng, nhưng cần được tô đậm hơn trong điều kiện hiện nay, khi Việt Nam đã gia nhập WTO và ngày càng đi sâu vào nền kinh tế thị trường mang tính toàn cầu. Điều này đương nhiên cần được thể hiện thật rõ nét trong chiến lược phát triển giáo dục.

Chúng tôi xin đưa ra ở đây một giá trị nữa – một giá trị cụ thể trong di sản giáo dục quá khứ

của dân tộc cần được kế thừa để làm ví dụ cho tinh thần gạn đục khơi trong khi kế thừa di sản giáo dục của quá khứ. Tạm gọi giá trị này là ***cách ra đề thi đánh giá năng lực sáng tạo của người học***. Khi nhắc đến nền giáo dục phong kiến ở nước ta, người ta thường nghĩ đây là một nền giáo dục mà người học có cách học rập khuôn máy móc, tầm chương trích cú, thiếu sáng tạo. Song trong thực tế, giáo dục thời phong kiến song song tồn tại cả cách học sáng tạo và cả cách học rập khuôn máy móc, và có giai đoạn cách học sáng tạo còn vượt trội hẳn so với cách học rập khuôn máy móc Điều này phụ thuộc rất nhiều vào việc thi cử, trong đó khâu ra đề thi có vị trí đặc biệt quan trọng. Thi thế nào thì học thế ấy. Nếu đề thi yêu cầu chỉ cần lặp lại những điều có trong sách vở thì cách học tập chủ yếu là học thuộc lòng, ít tính sáng tạo. Nếu đề thi đòi hỏi phải vận dụng tổng hợp kiến thức đã được học và cả sự hiểu biết thực tiễn để kiến giải thì người học không thể chỉ học thuộc lòng những gì đã có trong sách vở. Những đề thi văn sách trong các kì thi Đình nói chung dưới chế độ phong kiến lại thường hỏi về các vấn đề thời sự [3; 147]. Thí dụ thời Lê Thánh Tông (1460-1497), nhà vua thường trực tiếp ra đề và chấm bài của các kì thi Đình; nội dung đề thi thường hỏi về những vấn đề chính trị, kinh tế, quốc phòng, giáo dục... mà triều đình còn lúng túng chưa tìm ra giải pháp và yêu cầu thí sinh vận dụng kiến thức đã học, đối chiếu với thực tế đất nước để giải đáp. Chẳng hạn, khoa thi Đình năm Hồng Đức thứ 3(1472), nhà vua đã hỏi về kế sách nâng cao đạo làm thầy, về việc giữ được phẩm chất liêm khiết, loại bỏ được thói tham lam của quan lại [4;127]. Với cách ra đề thi và thi tuyển như trên, triều đình đã tuyển chọn được những người đỗ cao có đức có tài ra phò vua giúp dân giúp nước. Và chế độ phong kiến ở Việt Nam dưới thời Lê Thánh Tông đã phát triển đến độ cực thịnh. Từ thời Lê Trung Hưng về sau, nhìn chung cùng với sự suy yếu của nhà nước phong kiến, cách học rập khuôn máy móc cũng lấn át dần cách học sáng tạo.

Vấn đề ra đề thi hiện nay vẫn là vấn đề thời sự trong giáo dục. Làm thế nào để đánh giá được tốt nhất năng lực sáng tạo của người học ? Những bài học từ quá khứ nêu trên là những gợi ý tốt cho chúng ta tham khảo. Trong điều kiện xã hội thông tin ngày nay, chúng ta nên dần tiến tới việc ra đề thi đòi hỏi thí sinh phải vận dụng kiến thức tổng hợp để giải đáp và cho phép thí sinh sử dụng tài liệu trong khi làm bài thi. Tất nhiên để thực hiện được điều này đại trà, điều trước hết phải có một quá trình rèn luyện để người học từng bước có được một *khả năng tư duy độc lập* nhất định, kể cả đối với người học ở những cấp học thấp.

Những giá trị mà chúng tôi đề cập ở trên chưa phải là tất cả nhưng là những giá trị mà chúng tôi tâm đắc nhất. Di sản của nền giáo dục dân tộc trong quá khứ là một di sản đồ sộ, đương nhiên còn rất nhiều giá trị khác nữa cần được kế thừa. Chúng tôi sẽ trở lại vấn đề này trong một dịp khác.

Trong di sản giáo dục của dân tộc, không chỉ có những giá trị tích cực mà còn có ***những cái tiêu cực, lỗi thời, lạc hậu*** mà ngày nay chúng ta phải đấu tranh để loại bỏ, trong đó có cách học rập khuôn máy móc (ở trên đã đề cập), cách học ít gắn với thực tế, thiếu thiết thực...,và đặc biệt là tệ chạy theo khoa bảng. Việc chạy theo khoa bảng một cách cực đoan lôi cuốn nhiều người theo đuổi sự học với động cơ chỉ vì bằng cấp dẫn đến biết bao tiêu cực trong thi cử nói riêng và tiêu cực trong đời sống xã hội nói chung. Việc đa số học sinh của chúng ta hiện nay đổ xô vào trường đại học, không muốn học nghề hoặc học trung cấp chuyên nghiệp có phần do bị ảnh hưởng từ tâm lí chạy theo khoa bảng có từ lâu đời của dân tộc. Đây là điều chúng ta cần có biện pháp thích hợp để khắc phục nhằm phân luồng học sinh, tạo ra một cơ cấu lao động qua đào tạo hợp lí.

3. Trạng thái tương lai với việc thiết kế mục tiêu và giải pháp chiến lược phát triển giáo dục

Tương lai là thời gian ở phía trước, là thời gian sẽ tới, là ngày mai. Tương lai được đi đến từ quá khứ thông qua hiện tại tạo thành dòng chảy thời gian triền miên bất tận. Tương lai là khái niệm thuần khiết, là khái niệm có ý nghĩa giống nhau đối với mọi sự vật hiện tượng đang vận động nếu ta chọn một mốc thời gian nhất định ở phía trước để xem xét. Trạng thái tương lai lại là khái niệm có ý nghĩa khác nhau về chất vì nó gắn liền với sự vận động của các sự vật hiện tượng khác nhau, hoặc do chất lượng vận động

khác nhau trong quá trình vận động của một sự vật hiện tượng khi sự vật, hiện tượng đó tiếp nhận các tác động khác nhau của các yếu tố khách quan và chủ quan. Trong một chiến lược phát triển giáo dục, *mức độ đạt được mục tiêu (hoặc mục đích) của chiến lược chính là trạng thái tương lai của hệ thống giáo dục ở cuối kì chiến lược.*

Hoạt động của con người vừa chịu ảnh hưởng của quá khứ như ở trên đã xem xét, vừa phụ thuộc vào tương lai với những gì mong muốn đạt được sau khoảng thời gian đi từ hiện tại tới một mốc thời gian định trước. Nếu quá phụ thuộc vào quá khứ, thậm chí cường điệu quá khứ đến mức lấy những gì đạt được trong quá khứ làm chuẩn mực cho hiện tại và tương lai thì sẽ khó tránh khỏi lâm vào tình trạng trì trệ, lạc hậu (Thời phong kiến ở Trung Quốc, Việt Nam... với sự thống trị của tư tưởng Nho giáo là một ví dụ). Ngược lại, nếu phủ định quá khứ, đứt đoạn với lịch sử, tức là sẽ đánh mất cội nguồn, làm mất đi bản sắc dân tộc. Như thế không còn vị thế văn hoá riêng trong giao lưu và hội nhập quốc tế. Sự lựa chọn đúng đắn ở đây là cần kế thừa một cách chọn lọc các giá trị tinh hoa của quá khứ. Trong một chiến lược phát triển giáo dục, trên cơ sở *kế thừa các giá trị giáo dục tinh hoa của quá khứ, tiếp thu kinh nghiệm giáo dục tiên tiến của thế giới* và *phân tích bối cảnh - thực trạng,* khi thiết kế *các quan điểm chỉ đạo* và *con đường đi tới tương lai* của một hệ thống giáo dục, cần xác định được *những con đường mới, những cách làm mới* phù hợp với sự biến động của bối cảnh, tình hình và có thể khắc phục được những yếu kém, bất cập trong hiện tại và quá khứ.

Trạng thái tương lai là mức độ đạt được mục tiêu của chiến lược, như thế mục tiêu của chiến lược chính là trạng thái tương lai mong muốn của một chiến lược. Nói một cách cụ thể hơn, *mục tiêu chiến lược là trạng thái tương lai mong muốn đạt được của một hệ thống sau một kì chiến lược.*

Để điều khiển một hệ thống đi từ hiện tại đến tương lai và đạt được trang thái tương lai mong muốn cần phải thực hiện nhiều giải pháp. Chính các giải pháp với những sự kiện được thiết kế và diễn ra trong quá trình thực hiện giải pháp làm nên nội dung của thời gian. Trong một chiến lược phát triển giáo dục, thời gian được sử dụng hiệu quả hay không hiệu quả phần quan trọng nhất phụ thuộc vào việc thiết kế mục tiêu và các giải pháp chiến lược, bởi *chiến lược chính là sự hình dung trạng thái tương lai mong muốn và con đường đi đến tương lai đó.*

Một chiến lược phát triển giáo dục bao giờ cũng phải bảo đảm được *tính hệ thống và tính ưu tiên.* Chiến lược phát triển giáo dục phải có cái nhìn toàn diện về tất cả các lĩnh vực giáo dục, về các vấn đề quan trọng của giáo dục để xem xét và xác định được các mục tiêu và giải pháp tác động điều khiển sự vận động phát triển của toàn hệ thống, nhưng rất cần phải có sự lựa chọn ưu tiên bởi nguồn lực, nhất là nguồn lực tài chính để thực hiện chiến lược bao giờ cũng rất hạn chế so với yêu cầu của thực tiễn và mong muốn của những người thiết kế chiến lược. Với nguồn lực có hạn, cần phải lựa chọn được *những giải pháp ưu tiên, trọng điểm, có tính đột phá* để đầu tư. Cần phải dự báo nhu cầu giáo dục - đào tạo, xem xét mức độ chi phí thực hiện các giải pháp và khả năng tài chính cung cấp cho thực hiện chiến lược đến tận cuối kì chiến lược; điều đặc biệt là cần phải lượng định được đến mức tối đa những biến động về kinh tế – xã hội có thể tác động đến giáo dục, bởi càng xa thời điểm xuất phát của chiến lược, chúng ta càng khó nắm bắt được những sự kiện khách quan về sau có thể xảy ra tác động đến giáo dục như thiên tai, khủng hoảng tài chính v.v... Trên cơ sở như vậy mà thiết kế các mục tiêu và giải pháp chiến lược một cách phù hợp và có tính khả thi cao. Khi thiết kế mục tiêu và giải pháp chiến lược, nên chú trọng thiết kế các mục tiêu và giải pháp tốn ít chi phí mà có thể mang lại hiệu quả lớn trên cơ sở khai thác được ***nguồn lực tinh thần*** và ***nguồn lực trí tuệ.***

Một điều cần nhấn mạnh là khi thiết kế mục tiêu và giải pháp chiến lược, làm sao cho mục tiêu phải gắn với giải pháp; khi xác định một mục tiêu thì đồng thời cũng phải xác định để đạt được mục tiêu đó, cần phải thực hiện những giải pháp nào. Giáo dục là một hệ thống lớn, các lĩnh vực, các vấn đề trong đó có mối quan hệ tác động qua lại mật thiết với nhau, bởi vậy cũng có thể có những giải pháp vừa được dùng để thực hiện mục tiêu này, đồng thời cũng có phần được dùng để thực hiện một mục tiêu khác, nhưng điều quan trọng ở đây là *cách thiết kế mục tiêu gắn*

liền với giải pháp nên được coi là một nguyên tắc trong xây dựng chiến lược – một nguyên tắc đảm bảo tính khả thi của chiến lược. Không nên đưa ra một hệ thống giải pháp chung cho tất cả các mục tiêu chiến lược, bởi *chiến lược có tính khả thi cao là chiến lược trong đó cách thức và điều kiện thực hiện từng mục tiêu chiến lược đã được lượng định, con đường triển khai thực hiện từng mục tiêu chiến lược đã được hình dung trước một cách rõ ràng.*

Mục tiêu là một khái niệm đa tầng, người ta thường gọi là *cây mục tiêu*, có khi giải pháp thực hiện mục tiêu này lại là mục tiêu xét trong một mối quan hệ khác, trong một trường hợp khác, tất nhiên ở tầng thấp hơn, cụ thể hơn.

Một chiến lược phát triển giáo dục có thể có nhiều tầng mục tiêu, nhưng nhất thiết phải có một *mục tiêu chung*. Mục tiêu này phải có tầm khái quát cao nhất trong hệ thống các mục tiêu của chiến lược. Chúng tôi xin đề xuất một số điểm cần đưa vào mục tiêu chung của *Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2020* như sau:

- Chuẩn hoá, hiện đại hoá nền giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục; chuẩn hoá, hiện đại hoá phải được đặt trong sự so sánh với trình độ phát triển của khu vực và thế giới, nâng cao chất lượng giáo dục phải lấy *phát triển năng lực của người học* làm trọng tâm.

- Xây dựng nền giáo dục trên cơ sở xã hội hoá giáo dục; cùng với việc khai thác nguồn lực vật chất của xã hội cho giáo dục cần chú trọng khai thác *nguồn lực tinh thần* của toàn xã hội cho giáo dục, tạo một môi trường tinh thần lành mạnh toàn xã hội quan tâm đến sự nghiệp phát triển giáo dục, động viên người học tự giác thực học, say mê học tập để thực sự phát triển được năng lực cá nhân.

- Xây dựng *nền giáo dục mang đậm bản sắc dân tộc*; giáo dục phải tham gia vào việc giữ gìn, phát triển bản sắc văn hóa dân tộc, bảo đảm hội nhập mà không bị hoà tan vào các dân tộc khác.

- Bên cạnh cái đích phát triển hệ thống giáo dục, mục tiêu chung cần đề cập việc *phát triển toàn diện nhân cách người học*, trong đó cần *nhấn mạnh đến việc giáo dục đạo đức* (điều không thể thiếu khi đi vào kinh tế thị trường).

- Mục tiêu chung cũng cần nêu được cái đích cuối cùng là phải phát triển giáo dục, *đào tạo nguồn nhân lực* đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, góp phần sớm đưa Việt Nam trở thành một nước xã hội chủ nghĩa dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Mục tiêu chung của chiến lược cần được lấy làm cơ sở để thiết kế tiếp các mục tiêu chiến lược ở tầng thấp hơn, cụ thể hơn và thiết kế các giải pháp thực hiện gắn liền với các mục tiêu đã được xác định.

Thay lời kết

Ngoài những điều đã trình bày ở trên, còn có thể xem xét yếu tố thời gian trong một chiến lược phát triển giáo dục ở một số mặt, một số khía cạnh khác. Nhưng tựu trung lại, quan trọng nhất vẫn là vấn đề *sử dụng hiệu quả thời gian* và *tốc độ phát triển giáo dục*. Trong khoảng thời gian đã định của một kì chiến lược, nếu thiết kế và triển khai thực hiện được một hệ thống mục tiêu và giải pháp tối ưu, có thể *tăng tốc phát triển giáo dục*. Đây là điều chắc rằng tất cả những người làm giáo dục và toàn xã hội đều mong muốn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010*, NXB Giáo dục, 2002.
2. François Jullien, *Minh triết phương Đông và triết học phương Tây*, NXB Đà Nẵng, 2006
3. Nguyễn Thế Long, *Nho học ở Việt Nam – Giáo dục và thi cử*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1995
4. *Văn Miếu Kinh Bắc*, Sở Văn hoá - Thông tin Bắc Ninh, 1999.
5. Nguyễn Danh Bình, *Luận bàn về đổi mới tư duy giáo dục*, Tạp chí Phát triển Giáo dục, số 2 (74)/2005
6. Nguyễn Danh Bình. *Học để làm người - một quan niệm truyền thống của dân tộc*, Tạp chí Nghiên cứu Con người , số 1 (4)/ 2003
7. http://www.quangduc.com/xuan/2002thoigian.html
8. http://vietsciencs.free.fr/timhieu/trietly-giaoduc
9. http://chungta.com/Destop.aspx/ChungTa-SuyNgam

SUMMARY

The article considers the element of time in an educational development strategy through explaining, analyzing relations between the past and the future, between the setting of goals and strategic solutions on which basis to advance some ideas of how to use time effectively in an educational development strategy to speed up educational development.